

Bản án số: 32/2022/HSST  
Ngày 04/8/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* **Bà Lê Thị Tâm**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Ngô Thị Vân Anh và bà Lê Thị Liên**

*Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Vân Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:* Ông: Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/HSST ngày 16/6/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST – HS ngày 15/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/HSST- QĐ ngày 29/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Lưu S, sinh năm: 1988, tại thị trấn LS, huyện TX. Nơi cư trú: Khu phố Giao Xá, thị trấn LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Lưu K và con bà: Nguyễn Thị L; có vợ Lê Thị M; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016 (đã ly hôn). Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

2. Lê Trịnh Trọng T, sinh ngày 17/01/1991, tại xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT: Ấp Thái D, xã T1, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hiện cư trú: Phố Hào Lương, Thị trấn LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Trọng T và con bà: Trịnh Thị T. Có vợ: Đàm Thị Kim T, bị cáo có 01 con, sinh năm 2014 (đã ly hôn). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

+ NGƯỜI CÓ QUYỀN, LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

Bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1951

Địa chỉ: Khu phố GX, thị trấn LS, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982 (*vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 45 phút, ngày 31/3/2022, trên đoạn đường tỉnh lộ 519 khu dân cư thuộc thôn Thác L, xã VX, huyện Thường Xuân, Tổ tuần tra Công tác Công an xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân phát hiện và bắt giữ Phạm Lưu S và Lê Trịnh Trọng T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01(một) gói nilon màu trắng, có viền kéo khóa mép màu xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPO A35 màu xanh đen, sim số 0987226931, 01 điện thoại VIVOV2029 màu xanh đen sim số 0369727805, điện thoại đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WINNER, biển kiểm soát 36D1 – 699.25 xe đã qua sử dụng. Công an xã VX, huyện Thường Xuân đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về trụ sở để làm việc.

*Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Lưu S và Lê Trịnh Trọng T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:*

Khoảng 21 giờ ngày 31/3/2022, sau khi uống bia ở thị trấn LS thì Phạm Lưu S rủ Lê Trịnh Trọng T “*ta đi mua ma túy về sử dụng*”, T đồng ý. T điều khiển chiếc mô tô của S chở Sáu đi hướng thôn BĐ, xã VX để tìm mua ma túy. Khi đến thôn TL, xã VX, Sáu bảo T dừng xe lại, Sáu đi bộ khoảng 30m thì gặp người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không rõ tên tuổi, địa chỉ; S hỏi mua ma túy đá với người phụ nữ trên 01 gói ma túy đá với giá 500.000đồng, thì người phụ nữ đồng ý đưa cho S 01 gói ma túy đá, còn S đưa cho người phụ nữ trên 500.000đồng. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô chở S đi về, trên đường đi, phát hiện thấy lực lượng Công an xã VX đang làm nhiệm vụ, sợ bị phát hiện nên S đã vứt gói ma túy xuống đất, hành vi của Sáu đã bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ các đồ vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số: 1290/KLKTHS, ngày 04/4/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng đá đựng trong túi nilon trong suốt của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,772gam, (*một phẩy bảy bảy hai gam*) loại Methamphetamine.

Đối với hành vi của người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Lưu S ngày 31/3/2022 tại thôn TL, xã VX, Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ của bị cáo S), có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, khi bị cáo S mua xe bà L đã dành dụm được, bà đã cho bị cáo S tiền mua xe, đứng tên bị cáo S, hiện tại bà đang nuôi 03 con nhỏ của bị cáo Sáu, bà đề nghị xin chiếc xe mô tô để là phương tiện đi lại sinh hoạt cho bà và các cháu.

*Vật chứng vụ án gồm:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35 màu xanh đen số sim 0987226931, đã qua sử dụng của Phạm Lưu S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2029 màu xanh đen số sim 0369727805, đã qua sử dụng của Lê Trịnh Trọng T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WINNER, biển kiểm soát 36D1 – 699.25, xe đã qua sử dụng của Phạm Lưu S.

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 1,772gam, (một phẩy bảy bảy hai gam) loại Methamphetamin là mẫu vật còn lại sau giám định. Toàn bộ vật chứng trên tiếp tục thu giữ, bảo quản, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT – VKSTX, ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố các bị cáo Phạm Lưu S, Lê Trịnh Trọng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với Phạm Lưu S, Lê Trịnh Trọng T. Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Phạm Lưu Sáu.

*Xử phạt:* Phạm Lưu S từ 26 (hai mươi sáu) tháng đến 29 (hai mươi chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 01/4/2022.

*Xử phạt:* Lê Trịnh Trọng T từ 19 (mười chín) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2022.

*Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo S, T có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WINNER, biển kiểm soát 36D1 – 699.25, xe đã qua sử dụng.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35 màu xanh đen, gắn sim số 0987226931, đã qua sử dụng cho Phạm Lưu S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2029 màu xanh đen, sim số 0369727805, đã qua sử dụng cho Lê Trịnh Trọng T.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định bên trong có chứa 1,689gam, (một phẩy sáu tám chín gam) các hạt tinh thể màu trắng. Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với đại Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo*: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp Kết luận giám định, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ 00 phút ngày 31/3/2022, tại khu vực thôn TL, xã VX, tổ tuần tra Công an xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân phát hiện và bắt quả tang Phạm Lưu S và Lê Trịnh Trọng T đang tàng trữ trái phép 1,772gam ma túy, loại Methamphetamin nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo Sáu, Thành đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố đối với các bị cáo là chính xác và có cơ sở.

[3]. *Xét tính chất đồng phạm, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy*: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, các bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật, nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ phạm tội, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do mình gây ra. Các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cũng cần phải đánh giá vai trò, mức độ tham gia, nhân thân của từng bị cáo, để áp dụng mức hình phạt tương xứng, vừa thể hiện tính nghiêm minh, vừa thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Phạm Lưu S đã dùng tiền của mình, khởi sướng rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên S giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án. Lẽ ra bị cáo T phải ngăn cản bị cáo Sáu từ bỏ ý

định phạm tội, nhưng bị cáo không những không ngăn cản mà lại tiếp nhận ý chí của đồng phạm là người thực hành tích cực nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự, theo quy định Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:* Tình tiết tăng nặng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Phạm Lưu S có bố đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì nên Sáu được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. *Về hình phạt:* Từ những căn cứ trên, áp dụng Điều 38 BLHS đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ của bị cáo S), có đơn xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WINNER, biển kiểm soát 36D1 – 699.25. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo làm nghề công nhân, thu nhập ổn định, xe mô tô đăng ký mang tên bị cáo S, bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước là phù hợp quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Phạm Lưu S, Lê Trịnh Trọng T đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo S, T đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. *Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, án phí và xử lý vật chứng là căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[7]. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda WINNER, biển kiểm soát 36D1 – 699.25, xe đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Phạm Lưu S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35 màu xanh đen, sim số 0987226931; Trả lại cho Lê Trịnh Trọng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVOV2029 màu xanh đen, số sim 0369727805, các điện thoại đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định bên trong có chứa 1,689gam (một phẩy sáu tám chín gam) các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành.

[8]. *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Phạm Lưu S.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lê Trịnh Trọng T.

*Tuyên bố*: Các bị cáo Phạm Lưu S, Lê Trịnh Trọng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Xử phạt*:

- Phạm Lưu S 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 01/4/2022.

- Lê Trịnh Trọng T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2022.

*Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu sung phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WINNER, biển kiểm soát 36D1 – 699.25, xe đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng xe).

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35 màu xanh đen, sim số 0987226931 cho Phạm Lưu S; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2029 màu xanh đen, sim số 0369727805 cho Lê Trịnh Trọng T, các điện thoại đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng máy).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định bên trong có chứa 1,689gam (một phẩy sáu tám chín gam) các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành. Vật chứng được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 15/6/2022.

*Về án phí*: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Phạm Lưu S, Lê Trịnh Trọng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/8/2022);

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thường Xuân
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA;

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA -**

(đã ký)

**Lê Thị Tâm**